

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2025/DS-PT
Ngày 08 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 năm 2025 và ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2024/TLPT-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 224/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà N: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 23/10/2024.

Địa chỉ: Số D đường L, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Long H1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông H1: Anh Đào Thanh N1, sinh năm 1998. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 17/10/2024; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn Long H1 là bị đơn.

Có mặt chị P1, anh N1. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và ý kiến trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Do mối quan hệ quen biết trong quá trình công tác nên từ ngày 24/12/2023 đến ngày 04/6/2024 bà N có tham gia chơi hụi do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ hụi 31 dây hụi, cụ thể như sau:

Hụi ngày:

1. Ngày 19/5/2023 dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D1) bà N tham gia 01 phần hụi chết, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 18 (mãn hụi) và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi.

2. Ngày 21 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D7) bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 15 và lần 16 là ngày bà N hốt hụi và cũng là ngày ông H1 tuyên bố ngưng hụi (ngày 04/6/2024) nên bà N chưa được nhận số tiền hốt dây hụi này là: 165.700.000 đồng (theo giấy giao hụi ông Hồ T gửi cho bà N ngày ngày 04/6/2024). Tổng số tiền bà N chưa được nhận phần hụi hốt là: 165.700.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm ngày đồng), còn lại 02 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 19.200.000 đồng.

3. Ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D2) bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 13 và lần 14 (ngày 03/6/2024) là ngày bà

N hốt hụi nhưng ông H1 chưa giao cho bà N và đến ngày 04/6/2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi bà N chưa được nhận số tiền hốt dây hụi này là: 155.300.000 đồng (theo giấy giao hụi ông Hồ T gửi cho bà N ngày 03/6/2024). Tổng số tiền bà N chưa được nhận phần hụi hốt là: 155.300.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng) còn lại 03 lần bà N phải thanh toán lại là: 28.800.000 đồng.

4. Ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng (D4) bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 15 và ngày 04/6/2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 1 phần hụi là: 70.810.000 đồng.

5. Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D3) hụi chết bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 14 và ngày 04/6/2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi, còn lại 03 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 28.800.000 đồng.

6. Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng (D1) bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 13 và lần 14 (ngày 04/6/2024) là ngày bà N hốt hụi nhưng ông H1 chưa giao cho bà N và ông H1 tuyên bố ngưng hụi nên bà N chưa được nhận số tiền hốt dây hụi này là: 77.400.000 đồng (theo giấy giao hụi ông Hồ T gửi cho bà N ngày 04/6/2024). Tổng số tiền bà N chưa được nhận phần hụi hốt là: 77.400.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Còn lại 03 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 14.400.000 đồng.

7. Ngày 28 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D4) bà N tham gia 01 phần hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 09 và ngày 04.6.2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng cho ông H1 là: 85.000.000 đồng.

8. Ngày 03 tháng 6 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi ngày do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (D3) cố định chết giá, đóng mỗi kỳ là 9.300.000 đồng bà N tham gia 01 phần

hụi, hụi khui 01 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 03 và ngày 04.6.2024 ông H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng cho ông H1 là: 27.900.000 đồng.

Tổng số tiền hốt hụi ngày ông H1 phải giao cho bà N là 398.400.000 đồng. Tổng số tiền hụi ngày chết mà bà N phải đóng cho ông H1 là 91.200.000 đồng (Do giữa ông H1 và các hụi viên thống nhất sau khi hốt hụi thì người đóng hụi chết vẫn bằng số tiền mà các hụi viên sống đóng). Tổng số tiền hụi ngày sống bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 183.710.000 đồng.

Hụi 3 ngày:

1. Ngày 19 tháng 4 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi 3 ngày 10.000.000 đồng (D5) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hụi khui 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 16 và ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi.

Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hụi là: 141.450.000 đồng.

2. Ngày 01 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi 3 ngày 2.000.000 đồng (D1) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 20 phần, mỗi phần là 2.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hụi khui 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 12 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hụi là: 20.350.000 đồng.

3. Ngày 01 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi 3 ngày 2.000.000 đồng (D2) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 20 phần, mỗi phần là 2.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hụi khui 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 12 và ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hụi là: 20.140.000 đồng.

4. Ngày 12 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi 3 ngày 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hụi khui 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 09 và ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hụi là 77.380.000 đồng.

5. Ngày 13 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 3 ngày 10.000.000 đồng (D3) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hội có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khai 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 08 và ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 65.800.000 đồng.

6. Ngày 26 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 3 ngày 10.000.000 đồng 4 (D1) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hội có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khai 03 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 04 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng). Tổng số tiền hội 03 ngày khai 1 lần bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 359.120.000 đồng.

Hội 5 ngày:

1. Ngày 03 tháng 3 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 5 ngày 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hội có 25 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khai 05 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 20 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 79.620.000 đồng.

2. Ngày 05 tháng 4 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 5 ngày 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hội có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khai 05 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 13 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 103.750.000 đồng.

3. Ngày 14 tháng 4 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 5 ngày 10.000.000 đồng D2 do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hội có 18 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khai 05 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 11 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 83.200.000 đồng.

4. Ngày 15 tháng 5 năm 2024, bà N có tham gia dây hội 5 ngày 20.000.000 đồng (D1) do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hội có 18

phần, mỗi phần là 20.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hụi khai 05 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 05 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hụi là 73.400.000 đồng.

Tổng số tiền hụi 05 ngày khai 1 lần bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 339.970.000 đồng.

Hụi tuần:

1. Ngày 17 tháng 2 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 7 hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 17 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (hụi chết) bà N tham gia 01 phần, hụi khai tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 16 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Còn lại 01 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 9.300.000 đồng.

2. Ngày 22 tháng 2 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi tuần 5.000.000 đồng khai vào ngày thứ 5 hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 18 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng (hụi chết) bà N tham gia 01 phần, hụi khai tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 15 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Còn lại 03 lần bà N phải thanh toán lại là: 13.110.000 đồng.

3. Ngày 25 tháng 2 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi tuần 3.000.000 đồng khai vào ngày chủ nhật hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 16 phần, mỗi phần là 3.000.000 đồng (hụi chết) bà N tham gia 01 phần, hụi khai tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 15 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Còn lại 01 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 2.800.000 đồng.

4. Ngày 01 tháng 3 năm 2024, bà N có tham gia dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai vào ngày thứ sáu hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hụi có 16 phần, mỗi phần là 10.000.000 đồng (hụi chết) bà N tham gia 01 phần, hụi khai tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 14 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hụi. Còn lại 02 lần bà N phải đóng lại hụi chết là: 18.600.000 đồng.

5. Ngày 20 tháng 3 năm 2024, bà N có tham gia dây tuần 7.000.000 đồng khui vào ngày thứ tư hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hui có 16 phần, mỗi phần là 7.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hui khui tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 12 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hui. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hui sống là: 69.970.000 đồng.

6. Ngày 15 tháng 4 năm 2024, bà N có tham gia dây hui tuần 2.000.000 đồng khui vào ngày thứ hai hàng tuần, do ông Nguyễn Văn Long H1 làm chủ, dây hui có 16 phần, mỗi phần là 2.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hui khui tuần 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 08 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hui. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hui sống là: 13.680.000 đồng.

Tổng số tiền hui tuần chết mà bà N phải đóng lại cho ông H1 là 43.810.000 đồng (Do giữa ông H1 và các hui viên thống nhất sau khi hết hui thì người đóng hui chết vẫn bằng số tiền mà các hui viên sống đóng). Tổng số tiền hui tuần sống mà bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 83.650.000 đồng.

Hui 10 ngày.

1. Ngày 20 tháng 1 năm 2024, bà N có tham gia dây hui 10 ngày 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hui có 20 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hui khui 10 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 14 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hui. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hui là: 57.160.000 đồng.

2. Ngày 09 tháng 3 năm 2024, bà N có tham gia dây hui 10 ngày 20.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hui có 18 phần, mỗi phần là 20.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hui khui 10 ngày 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 9 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hui. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hui là: 121.600.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng). Tổng số tiền hui 10 ngày sống mà bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 178.760.000 đồng.

Hui nửa tháng:

Ngày 19 tháng 2 năm 2024, bà N có tham gia dây hui nửa tháng 35.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hui có 17 phần, mỗi

phần là 35.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khui nửa tháng 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 7 và lần thứ 8 (ngày 03/6/2024) là ngày bà N hốt hội nhưng ông H1 chưa giao cho bà N và đến ngày 04/6/2024 ông H1 tuyên bố ngưng hội và bà N chưa được nhận số tiền hốt dây hội này là: 380.500.000 đồng (theo giấy giao hội ông Hồ T gửi cho bà N ngày 06/6/2024). Còn lại 09 lần bà N phải thanh toán lại là: 153.000.000 đồng.

Hội tháng:

1. Ngày 24 tháng 12 năm 2023, bà N có tham gia dây hội tháng 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hội có 15 phần, mỗi phần là 5.000.000 đồng bà N tham gia 02 phần, hội khui 01 tháng 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 6 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 02 phần hội là: 47.260.000 đồng.

2. Ngày 07 tháng 01 năm 2024, bà N có tham gia dây hội tháng 20.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn L Hồ làm chủ, dây hội có 17 phần, mỗi phần là 20.000.000 đồng bà N tham gia 01 phần, hội khui 01 tháng 01 lần bà N đã đóng cho ông Nguyễn Văn L Hồ đến lần thứ 5 và sau đó ngày 04 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 tuyên bố ngưng hội. Tổng số tiền gốc bà N đóng vào 01 phần hội là: 56.200.000 đồng.

Tổng số tiền hội tháng sống mà bà N đã đóng cho ông H1 đến ngày 04/6/2024 là 103.460.000 đồng.

Mặc dù ông H1 có gửi giấy giao hội qua tin nhắn mạng Zalo số tiền hốt hội từng dây hội cho bà N nhưng ông H1 không chuyển tiền hội, đến ngày 03 tháng 6 năm 2024 ông Nguyễn Văn Long H1 có giao (chuyển khoản) cho bà N được 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền hốt hội của các dây hội mà bà N được hốt và đến nay ông H1 không giao tiền hốt hội và tiền hội sống mà bà N đã đóng trước đó.

Như vậy sau khi trừ số tiền hội chết mà bà N phải đóng cho ông H1 thì ông Nguyễn Văn Long H1 phải có nghĩa vụ trả lại cho bà N số tiền hốt hội và tiền hội sống đã đóng là: 2.027.570.000 đồng – 259.210.000 đồng – 200.000.000 đồng là 1.568.360.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết bà N yêu cầu ông H1 và bà H phải liên đới trả cho bà N số tiền nợ hội là: 1.568.360.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu

mười tám triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà N có điều chỉnh lại yêu cầu, do tính nhầm số liệu. Xác định bà N yêu cầu ông H1 và bà H liên đới trả số tiền 1.539.560.000 đồng và tiền lãi 0.83%/tháng tính từ ngày 20/6/2024 đến ngày xét xử 23/9/2024 (tính tròn 3 tháng) là 38.335.000 đồng.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn Long H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Bùi Thị Thu H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 224/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N.
- Buộc ông Nguyễn Văn Long H1 và bà Bùi Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền nợ hui còn thiếu là 1.577.695.000 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền án phí, thời hạn kháng cáo, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ chậm thi hành án, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 10 năm 2024, ông Nguyễn Văn Long H1 có đơn kháng cáo. Ông H1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 224/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Long H1, giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng theo quy định Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H1 kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định. Bà H vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 273, 293, 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông H1 yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm. Lý do: Trong suốt quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không tổng đạt văn bản tố tụng cho ông H1. Ông H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có sinh sống tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, theo xác nhận ngày 25/7/2024 của Công an xã P, huyện T như sau: “Đương sự Nguyễn Văn Long H1 sinh ngày 01/01/1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà A, ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay anh Nguyễn Văn Long H1 không có mặt tại địa phương, anh H1 đi đâu, làm gì không có trình báo Công an xã biết. Do đó, hiện nay anh H1 ở đâu làm gì Công an xã không rõ”.

[3.1] Và theo xác nhận ngày 25/7/2024 của Công an xã P, huyện C như sau: “Đương sự Nguyễn Văn Long H1, sinh năm 1987, không có thường trú hay tạm trú trên địa bàn. Hiện tại nhân khẩu Nguyễn Văn Long H1 có sinh sống tại địa chỉ tổ B, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[3.2] Điều 40 Bộ Luật dân sự quy định: Nơi cư trú của cá nhân.

1. Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống.

2. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó đang sinh sống.

3. Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới.

[3.3] Như vậy, tại thời điểm bà N khởi kiện ông H1, thì ông H1 sinh sống tại tổ B, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân

huyện Cao Lãnh thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 189 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 246/TB-TA ngày 18/7/2024 (lần 1), tại nhà ông H1, bà H ở xã P, ngày hòa giải vào lúc 14 giờ 00, ngày 05/8/2024, nhưng ông H1 vắng mặt tại phiên hòa giải. Ngày 21/8/2024, chị Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của bà N có đơn không yêu cầu tiếp tục hòa giải.

[5] Ngày 21/8/2024, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 vào lúc 14 giờ 00 ngày 06/9/2024 và đã tiến hành niêm yết tại nhà ông H1 ở xã P, nhưng ông H1, bà H vắng mặt phiên tòa, nên Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 521/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 ngày 23/9/2024. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 521/2024/QĐST-DS, tại nhà ông H1, bà H ở xã P, nhưng ông H1, bà H vắng mặt tại phiên tòa.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã tiến hành xét xử theo đúng quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do vậy, ông H1 kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

[7] Bà Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Long H1 và bà Bùi Thị Thu H phải liên đới trả số tiền nợ hui là 1.539.560.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến khi kết thúc vụ án.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông H1 thừa nhận bà N có tham gia chơi 28 dây hui do ông H1 có làm chủ hui và hiện ông H1 còn nợ của bà N 1.374.770.000 đồng và ông H1 có tham gia chơi hui do bà N làm chủ, hiện bà N còn nợ ông H1 số tiền 150.000.000 đồng.

[9] Xét thấy, về phía ông H1 không có tài liệu chứng cứ chứng minh hiện còn nợ chị N số tiền hiện 1.374.770.000 đồng. Về bà N trong quá trình chơi hui nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của ông H1, để đóng tiền hui cho ông H1 và theo các phiếu chuyển tiền, các từ liệu sao kê từ Ngân hàng thì số tiền bà N chuyển khoản cho ông H1 nhận 2.539.890.000 đồng (bao gồm tiền bà N đóng hui sống, tiền hui chết bà N đóng cho ông H1). Tuy nhiên, theo bà N sau khi tính sổ sách thì số tiền hui sống bà N đóng cho ông H1 1.248.670.000 đồng, tiền hui bà N hót hui ông H1 chưa giao 778.900.000

đồng, tiền bà N phải đóng hui chết cho ông H1 288.010.000 đồng và ông H1 có trả cho bà N 200.000.000 đồng, sau khi căn trừ thì ông H1 còn nợ bà N 1.539.560.000 đồng tiền hui.

[10] Án sơ thẩm xử, buộc ông H1 và bà H trả cho bà N 1.539.560.000 đồng tiền hui và lãi 38.335.000 đồng, tổng cộng 1.577.695.000 đồng là có căn cứ. Ông H1 không có kháng cáo đối với số tiền hui phải trả cho bà N là 1.577.695. 000 đồng.

[11] Đối với việc ông H1 cho rằng, ông H1 có tham gia chơi hiện do bà N làm chủ, theo ông H1 hiện bà N còn nợ ông H1 150.000.000 đồng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[12] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bà N có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”. Ngày 07/01/2025, Tòa án ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-BPKCTT áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của ông Nguyễn Văn Long H1 đối với thửa đất số 356, tờ bản đồ số 12, diện tích 126,5m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn và thửa đất số 357, tờ bản đồ số 12, diện tích 173m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L Hồ ngày 24/3/2017 (thửa đất số 357, diện tích thửa đất đo đạc lại là 146m², Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cập nhật ngày 03/8/2018; Chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện C, hồ sơ số 003646.CM.002: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cập nhật ngày 14/9/2018); Địa chỉ các thửa đất tại: Xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để đảm bảo việc thi hành án, nên cần tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất trên.

[13] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo của ông H1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[15] Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[16] Do kháng cáo của ông H1 không được chấp nhận, nên ông H1 phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308; Khoản 1, Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Long H1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 224/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết N.

- Buộc ông Nguyễn Văn Long H1 và bà Bùi Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền nợ hui còn thiếu tổng cộng là 1.577.695.000 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định số 05/2025/QĐ-BPKCTT ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Long H1 và bà Bùi Thị Thu H phải chịu 59.330.850 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết N được nhận lại 29.525.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008878 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Long H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông H1 là 300.000 đồng theo biên lai số 0009262, ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, được trừ vào tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Tấn Tạng